

Số: /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Căn cứ khoản 3 Điều 14, khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Dân số số 113/2025/QH15, quy định:

“Điều 14. Duy trì mức sinh thay thế

...

3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây:

a) Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định;

b) Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

...

Điều 20. Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn

...

2. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Điều 21. Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh

...

2. Kinh phí khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước:

...

b) Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định việc mở rộng phạm vi, bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại điểm a khoản này.”

b) Căn cứ điểm b khoản 7 Điều 2 Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

...

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

...

b) Trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các Nghị quyết, quyết định về hỗ trợ, khuyến khích kết hôn, sinh con.”

c) Căn cứ khoản 4 Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về trang thiết bị y tế, dược, dân số

...

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số như sau:

“2. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương”.

d) Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 4, Điều 5, Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số:

“Điều 3. Một số nội dung khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế

...

2. Tại các tỉnh thuộc vùng mức sinh thấp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

a) Tập thể

- Xã 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Xã 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

b) Cá nhân

Căn cứ vào thực tiễn, địa phương lựa chọn, quyết định khen thưởng, hỗ trợ tiền hoặc hiện vật cho phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi.

Điều 4. Một số nội dung khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

1. Tập thể

Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Cá nhân

Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, địa phương lựa chọn, quyết định một số nội dung cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ cho cặp vợ chồng sinh 02 (hai) con một bề cam kết không sinh thêm con như: tôn vinh, biểu dương việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, con học giỏi, thành đạt; miễn, giảm học phí, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh; hỗ trợ sữa học đường và các nội dung, hình thức phù hợp khác.

Điều 5. Một số nội dung khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

1. Tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

a) Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng nhiễm chất độc dioxin, vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) và hỗ trợ bằng tiền (nếu có).

b) Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tập thể

- Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần kèm theo hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

- Căn cứ mục tiêu chính sách dân số và thực tiễn, để bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, địa phương lựa chọn, quyết định khuyến khích, hỗ trợ để phát triển các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, văn hóa, giải trí của người cao tuổi tại cộng đồng; mở rộng các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và các nội dung phù hợp khác.

b) Cá nhân

Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật.”

đ) Căn cứ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ cộng tác viên dân số:

“Điều 4. Quyền lợi của cộng tác viên dân số”

...

3. Mỗi cộng tác viên dân số được trang bị các dụng cụ làm việc, bao gồm: Túi truyền thông, loa cầm tay, đèn pin, áo mưa và dụng cụ khác phù hợp với điều kiện và khả năng tài chính của địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Kể từ khi Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới được ban hành, công tác dân số đã chuyển trọng tâm từ “dân số - kế hoạch hóa gia đình” sang “dân số và phát triển”, hướng tới giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Ngành dân số tập trung duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

Theo Báo cáo số 62/BC-MTTW-BTT ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về kết quả giám sát việc thực hiện Pháp lệnh Dân số năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2008, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố “*Tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách dân số*

đặc thù của địa phương, phù hợp thực tiễn: Đối với địa phương có mức sinh thấp: Thực hiện chính sách khuyến sinh linh hoạt, hỗ trợ tài chính, phúc lợi và dịch vụ chăm sóc trẻ em cho phụ nữ sinh đủ hai con. Xây dựng lộ trình cụ thể để đưa chính sách khuyến sinh đặc thù vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong giai đoạn 2026-2030, đảm bảo tính pháp lý và nguồn kinh phí ổn định”.

Theo Báo cáo số 1968/BC-BYT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về sơ kết 5 năm (giai đoạn 2020-2025) thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng đến năm 2030, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, thành phố Cần Thơ là địa phương có mức sinh thấp với tổng tỷ suất sinh đạt 1,55 con/phụ nữ, thấp hơn 0,55 con so với mức sinh thay thế (2,1 con/phụ nữ). Bộ Y tế đề xuất: *“Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, các tỉnh, thành phố có chính sách hỗ trợ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững”*. Đồng thời, theo Thông báo số 66/TB-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Bộ Y tế về Thông báo kết luận của đồng chí Đỗ Xuân Tuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế tại Lễ mít tinh kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam 26 tháng 12 năm 2025 và Hội nghị Tổng kết công tác dân số năm 2025, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, Bộ Y tế đề nghị *“Sở Y tế tham mưu trình HĐND, UBND Nghị quyết về chính sách dân số, chế độ cho cán bộ làm công tác dân số”*.

Trước sáp nhập, Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang đã ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Trong khi đó, thành phố Cần Thơ (cũ) và tỉnh Sóc Trăng chưa ban hành nghị quyết về nội dung này. Sau hợp nhất 03 tỉnh, thành phố (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng), Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND tiếp tục còn hiệu lực thi hành đối với địa bàn tỉnh Hậu Giang (cũ) theo khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Qua thực tiễn triển khai cho thấy một số nội dung của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND cần được nghiên cứu điều chỉnh để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ chưa thật sự tạo động lực mạnh mẽ trong việc khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con; mức hỗ trợ còn hạn chế, phạm vi thụ hưởng chưa phù hợp với điều kiện thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Đồng thời, một số quy định về thẩm quyền khen thưởng chưa còn phù hợp với quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 17/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2025 của của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực dân số.

Trong giai đoạn 2022-2024 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (cũ) chỉ có 20/75 xã đạt 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con, chiếm tỷ lệ 26,7%. Kết quả này cho thấy việc triển khai các chính sách khuyến sinh còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh sau sáp nhập đơn vị hành chính, địa bàn rộng hơn, quy mô dân số lớn hơn và yêu cầu nguồn lực đầu tư cao hơn. Tuy nhiên, mức khen thưởng hiện hành chưa thực sự tương

xứng, chưa tạo được sự quan tâm và động lực mạnh mẽ đối với địa phương, do đó việc điều chỉnh cấp khen thưởng và nâng mức khen thưởng là cần thiết. Bên cạnh đó, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi cho thấy phần lớn đối tượng chỉ được hỗ trợ chi phí viện phí; tỷ lệ thụ hưởng chính sách hỗ trợ sàng lọc trước sinh (chỉ đạt 1,1%) và sàng lọc sơ sinh (chỉ đạt 9,5%) do đối tượng không cung cấp được hồ sơ, thủ tục thanh toán. Vì vậy, việc điều chỉnh hình thức hỗ trợ theo hướng chi trả trực tiếp bằng tiền để người dân dễ dàng tiếp cận và thụ hưởng chính sách là cần thiết.

Thực tiễn cũng cho thấy các chính sách hỗ trợ hiện hành vẫn chưa đủ mạnh để tạo động lực khuyến khích các cặp vợ chồng sinh thêm con, do mức hỗ trợ còn hạn chế, chỉ đáp ứng một phần nhỏ chi phí và chưa giải quyết căn bản những áp lực về kinh tế, y tế, giáo dục và chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em. Do đó, việc nghiên cứu, bổ sung các chính sách hỗ trợ phù hợp như hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, hỗ trợ tiếp cận nhà ở xã hội, hỗ trợ chi phí chăm sóc và giáo dục trẻ em... là cần thiết nhằm tạo động lực khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ hai con. Ngoài ra, tình trạng vô sinh, hiếm muộn tại Việt Nam có xu hướng gia tăng. Ước tính mỗi năm có trên 1 triệu cặp vợ chồng vô sinh, hiếm muộn, chiếm khoảng 7,7% số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; trong đó tỷ lệ vô sinh thứ phát chiếm hơn 50% và có xu hướng tăng. Tình trạng này không chỉ làm suy giảm số trẻ sinh ra hàng năm mà còn ảnh hưởng đến khả năng sinh đủ hai con của các cặp vợ chồng theo định hướng chính sách dân số hiện nay. Việc xây dựng chính sách hỗ trợ khám, sàng lọc và phát hiện sớm vô sinh có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm quyền sinh sản của người dân, góp phần duy trì mức sinh hợp lý và ổn định quy mô dân số trong dài hạn.

Bên cạnh đó, đội ngũ cộng tác viên dân số giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc triển khai công tác dân số tại cơ sở. Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; đồng thời cập nhật, quản lý biến động dân cư theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”. Việc duy trì và tăng cường các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với đội ngũ cộng tác viên dân số là cần thiết nhằm bảo đảm sự ổn định của mạng lưới dân số cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển, góp phần duy trì mức sinh hợp lý và nâng cao chất lượng dân số trong thời gian tới là phù hợp và hết sức cần thiết.

(Đính kèm Phụ lục khái toán chi phí Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm đảm bảo theo quy định của Thông tư số 23/2021/TT-BYT và làm cơ sở để khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Việc xây dựng phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của thành phố, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định.

b) Một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương pháp luật, phù hợp với nhu cầu thực tế khi triển khai thực hiện các giải pháp dân số và phát triển, khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

c) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 226/NQ-TT ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đảm bảo quy trình, hồ sơ xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành, cụ thể:

1. Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Sở Y tế tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn chỉnh các dự thảo nêu trên và gửi hồ sơ theo quy định đến Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,

hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Y tế đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân thành phố thông qua thành viên Ủy ban nhân dân thành phố đối với hồ sơ trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ thực hiện tăng sinh, tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế

Điều 3. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Điều 4. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số

Điều 5. Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số và trẻ em

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đối tượng áp dụng:

+ Xã, phường (gọi chung là xã) trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

+ Phụ nữ sinh đủ 02 con;

+ Cặp vợ chồng, phụ nữ sinh đủ 02 con một bề là gái;

- + Nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi;
- + Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội;
- + Cộng tác viên dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố Cần Thơ;
- + Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2.2. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ và kinh phí thực hiện

2.2.1. Nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ thực hiện tăng sinh, tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế

a) Tập thể

- Xã 03 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

- Xã 05 năm liên tục duy trì đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, kèm theo hỗ trợ bằng tiền là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

b) Cá nhân

- Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con¹ được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*)²;

- Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con¹ trước 35 tuổi:

+ Ưu tiên vay vốn không quá 200 triệu đồng từ Ngân hàng chính sách xã hội để tạo việc làm, sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế hộ gia đình³;

+ Được là đối tượng ưu tiên mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định.

+ Hỗ trợ 500.000 đồng/tháng (*năm trăm ngàn đồng*) cho đứa con thứ hai⁴ đến khi học hết lớp 5 và ưu tiên cho đứa con thứ nhất được học tại các trường công lập trên địa bàn thành phố.

- Hỗ trợ một lần chi phí khám sàng lọc vô sinh, hiếm muộn⁵ cho cặp vợ chồng chưa có con (*Người vợ có độ tuổi từ 20 đến dưới 35 tuổi*) là 3.000.000 đồng/cặp (*ba triệu đồng*).

¹ Sinh con lần đầu nếu sinh đôi trở lên hoặc sinh lần thứ hai

² Bao gồm: hỗ trợ tiền viện phí, chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

³ Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

⁴ Trong trường hợp nếu sinh đôi trở lên thì hỗ trợ cho tất cả các trẻ trong lần sinh đó.

⁵ Định nghĩa vô sinh hiếm muộn theo Tổ chức Y tế thế giới là cặp vợ chồng sau 1 năm chung sống không có thai dù giao hợp bình thường và không sử dụng phương pháp tránh thai.

2.2.2. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Tập thể

Xã duy trì 03 năm đạt 100% ấp, khu vực đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong quy ước được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cá nhân

Cặp vợ chồng hoặc phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con một bề là gái, nuôi con khỏe, con học giỏi hoặc thành đạt được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2.3. Quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số

a) Tập thể

Xã duy trì 03 năm đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cá nhân

- Hỗ trợ chi phí **tư vấn, khám** sức khỏe trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên trong độ tuổi từ đủ tuổi kết hôn đến dưới 30 tuổi theo giá dịch vụ y tế **công lập hiện hành**. Nội dung tư vấn, khám theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế⁶.

b) Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh sống tại ấp, khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, **ấp**, khu vực đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đảo, xã an toàn khu **trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội** được hỗ trợ chi phí thực hiện sàng lọc trước sinh (*Down, Edward, Patau, Thalassemia*), chi phí thực hiện sàng lọc sơ sinh (*Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Diếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh*) theo giá dịch vụ y tế **công lập hiện hành**.

2.2.4. Quy định nội dung khen thưởng, hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số và trẻ em

a) Trang bị phương tiện làm việc cho cộng tác viên dân số và trẻ em theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định mức 500.000 **đồng/người** (năm trăm ngàn đồng); định kỳ 03 năm trang bị 01 lần.

b) Cộng tác viên dân số và trẻ em thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

⁶ Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước kết hôn.

2.3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản:

- a) Dự kiến nguồn lực: Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp;
- b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản: Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ giao cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện.

2. Thời gian trình thông qua Hội đồng nhân dân thành phố: Dự kiến trình tại kỳ họp giữa năm 2026.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban VHXH, HĐND TP;
- Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Ngọc Diệp